

THỜI KHÓA BIỂU HỌC SINH / Class schedule

LỚP/ Class: 8A - ISP03

Áp dụng từ ngày/Applied from: 19/01/2026

GVCN/Homeroom teacher: Phạm Thị Hoài Nhi

BUỔI Session	TIẾT Period	THỜI GIAN Time	THỨ HAI Mon	THỨ BA Tue	THỨ TƯ Wed	THỨ NĂM Thu	THỨ SÁU Fri
SÁNG Morning		06:45 - 07:15	Ăn sáng				
		07:20 - 07:35	Chào cờ	Độc sách	Độc sách	Độc sách	Độc sách
	1	07:40 - 08:20	SHCN	GDCD/KNS	LS&ĐL	Ngữ Văn	Ngữ Văn
	2	08:25 - 09:05	Âm nhạc	Tin học - CN-KT	LS&ĐL	GDDP (STEAM PBL)	English (Expat)
	3	09:10 - 09:50	Âm nhạc	Tin học - CN-KT	LS&ĐL	GDDP (STEAM PBL)	English (Expat)
			Nghỉ giải lao				
	4	10:10 - 10:50	English (Expat)	English	English (Expat)	English	Math
	5	10:55 - 11:35	English (Expat)	English	English (Expat)	English	Math
			Ăn trưa - Nghỉ trưa				
CHIỀU Afternoon	6	13:30 - 14:10	KHTN	GDTC	GTS	Ngữ Văn	Đại sứ
	7	14:15 - 14:55	KHTN	GDTC	Toán	Ngữ Văn	Đại sứ
			Ăn xế - Nghỉ giải lao				
	8	15:15 - 15:55	Toán	KHTN	Toán	Công nghệ	HĐTN.HN
	9	16:00 - 16:40	Toán	KHTN	Mỹ thuật	Công nghệ	HĐTN.HN

*GTS: Giá trị sống *Tin học - CNKT: Công nghệ Kỹ thuật *GDCD/KNS: Giáo dục công dân *GD KT&PL: Giáo dục kinh tế và pháp luật *GDTC: Giáo dục thể chất
*SHCN: Sinh hoạt chủ nhiệm *KHTN: Khoa học tự nhiên *GDDP (STEAM PBL): Giáo dục địa phương và dự án STEAM *HĐTN.HN: Hoạt động trải nghiệm - Hướng nghiệp

